

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Thu phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 3- 2023
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình –
Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Diệp Thị Thu Nguyệt
- Ông Lê Văn Hoàng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Công Minh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:
Nguyễn Thị Lam Em- Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 524/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Út M, sinh năm 1982. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Lê Thị Út M trình bày: Chị Lê Thị Út M và Anh Lê Văn Đ sống chung với nhau từ năm 1999, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó kinh tế khó khăn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, thường xuyên cãi vã, tính tình không còn phù hợp, không còn tình cảm, anh chị không sống chung với nhau từ năm 2022, anh chị có

hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Có 02 con chung Lê Thị Cẩm T, sinh ngày 22/02/2001 và Lê Tấn D, sinh ngày 26/12/2003 hai con đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Văn Đ trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và đã được triệu tập họp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không lý do chính đáng nên không ghi được ý kiến của anh Đ và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, căn cứ hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Út M làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn Đ có địa chỉ: Ấp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Đ đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ để dự phiên Tòa, nhưng Anh Đ vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Đ

[2] Về nội dung: Chị Lê Thị Út M và anh Lê Văn Đ sống chung với nhau từ năm 1999 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị M, Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng chị M và anh Đ chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu, sau đó đã xảy ra mâu thuẫn, cả hai thường xuyên cự cãi, nguyên nhân do kinh tế khó khăn, chị M và anh Đ đã không còn sống chung từ tháng 06/2022, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục hàn gắn và chung sống nên chị M yêu cầu ly hôn với anh Đ. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, đã tạo điều kiện cho hai bên hàn gắn nhưng anh Đ đều không đến, điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa anh chị M và anh

Đ mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M.

Về con chung: đã trưởng thành nên không xét đến.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Út M .

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Út M được ly hôn với anh Lê Văn Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 183/KH ngày 26/12/2003 của Ủy ban nhân dân xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Đã trưởng thành

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận chị M xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh chị trong thời kỳ sống chung thì chị M và anh Đ vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị Lê Thị Út M phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0011378 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (M lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (M lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- **UBND xã Bình Thành**
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, V.phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hằng

Thoại Sơn, ngày 14 tháng 3 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Về vụ án: “ ***Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - Ly hôn***”

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Út M, sinh năm 1982. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoàng

2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 các vấn đề sau:

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Út M .

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Út M được ly hôn với anh Lê Văn Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 183/KH ngày 26/12/2003 của Ủy ban nhân dân xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Đã trưởng thành

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận chị M xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh chị trong thời kỳ sống chung thì chị M và anh Đ vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị Lê Thị Út M phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0011378 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (M lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (M lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biên bản lập xong đã đọc lại cho các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên vào biên bản dưới đây./.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thu Hằng

TAND HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thoại Sơn, ngày 21 tháng 02 năm 2023

BIÊN BẢN HỘI Ý

Về vụ án: “ *Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - Xin ly hôn*”

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Út M, sinh năm 1982. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang..

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đinh Thị Thu Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoàng

2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

Qua hội ý và thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất với tỷ lệ 3/3 các vấn đề sau:

Căn cứ vào Điều 227, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Hoãn phiên tòa sơ thẩm.

- Thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa sẽ được Tòa án thông báo sau.

Biên bản lập xong đã đọc lại cho các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên vào biên bản dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thu Hằng

